

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2020/HS-ST
Ngày 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Mạnh Hùng** và ông **Nguyễn Đình Khánh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lã Hải Long** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2020/TLST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn T1**; sinh ngày: 14 tháng 11 năm 1998, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 15, khu Q, phường Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hồng C và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 27/06/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Tô Xuân H**; sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ 18, khu 2A, phường P, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Chị **Trần Thị L**; sinh năm: 1975; nơi cư trú: Tổ 1, khu 4B, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông **Trần Văn T2**; sinh năm: 1958; nơi cư trú: Tổ 3, khu L, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T1 đã nhắn tin và gọi điện cho H, là bạn bè xã hội, không biết rõ lai lịch, thỏa thuận mua 02 gói ma túy, với giá 350.000 đồng, do chưa đủ tiền nên T1 trả trước 200.000 đồng (gồm 100.000 đồng tiền mặt và 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng), số còn lại nợ trả sau. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 29S1-327.46, mượn của anh Tô Xuân H đi đến nhà nghỉ Cherry thuộc tổ 6, khu Tân Lập 3, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh rồi T1 lên phòng 310 thì thấy cửa phòng khóa. T1 gọi điện cho H thì biết gói ma túy được để sẵn trong thùng rác trước cửa phòng, T1 để tiền và thẻ điện thoại ở khe cửa phòng để trả cho H, rồi lấy gói ma túy cất vào cặp quần đang mặc, đi xuống sảnh tầng 1 của nhà nghỉ.

Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, tại khu vực sảnh tầng 1 nhà nghỉ Cherry, Công an phường T kiểm tra, bắt quả tang Đoàn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ: Trong cặp quần T1 đang mặc 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 02 túi nilon kích thước (2,1x2,1)cm và (2x2)cm, đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động IPHONE vỏ màu đen lắp sim số 0984.705.523; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có một chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn T1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 29S1-327.46.

Tại bản kết luận giám định số 857/KLGD ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 02 túi nilon là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,294gam (không phẩy hai trăm chín mươi bốn gam).

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Đoàn Văn T1 khai nhận: T1 nghiện ma túy Đá từ khoảng đầu năm 2020, chiều ngày 27/6/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 gọi cho H để mua ma túy Đá về sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện đúng như nội dung diễn biến nêu trên. Ngoài ra, T1 khai: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 29S1-327.46 là T1 mượn của anh Tô Xuân H, khi mượn xe T1 không nói cho anh H biết mục đích mượn xe để làm gì.

Giai đoạn điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Tô Xuân H khai nhận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 29S1-327.46 anh H mua vào năm 2015 của một người tên thường gọi là T3 với giá 5.000.000 đồng, khi mua xe có đầy đủ giấy tờ đăng ký nhưng anh H đã làm mất. Chiều ngày 27/6/2020, T1 mượn chiếc xe trên để đi lại nên được anh H đồng ý. Anh H không biết việc T1 sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy, khi mượn xe T1 cũng không nói cho anh H biết mình sử dụng chiếc xe này để làm gì.

Những người chứng kiến nêu trên đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt, thu giữ những vật chứng và tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 194/CT-VKSCP ngày 17 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Đoàn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27/6/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Và có quan điểm về việc xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến nêu trên khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, T1 thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 27/6/2020 tại nhà nghỉ Cherry thuộc tổ 6, khu Tân Lập 3, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Đoàn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,294gam (không phẩy hai trăm chín mươi bốn gam), loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, thì bị Công an phường T, thành phố Cẩm Phả phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3]. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[4] Methamphetamine là chất ma túy rất độc hại, bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong thời gian nhập ngũ, bị cáo đã có thành tích tốt trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2019 và được Lữ đoàn 147 Hải Quân tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ (0,294gam). Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 857/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen, model: A1778, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0984.705.523 là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân số 101290507 cấp ngày 15/12/2012 mang tên Đoàn Văn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 29S1-327.46 mà bị cáo mượn của anh Tô Xuân H là người đang quản lý hợp pháp, nhưng anh H không biết việc T1 sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã trả lại chiếc xe cho anh Hoàng, Hoàng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người phụ nữ tên H mà T1 khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không đủ cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27/6/2020).

2. Căn cứ vào: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 857/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động IPHONE vỏ màu đen, model A1778, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0984.705.523. Trả lại cho T1: 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân số 101290507 cấp ngày 15/12/2012 mang tên Đoàn Văn T1

Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao vật chứng, tài sản số: 34/BB-THA lập ngày 19/11/2020 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (bản sao);
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền